TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03- 4 -2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Truyện;

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 23, đường Ng.Q, Khu phố 5, Phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 23, đường Ng.Q, Khu phố 5, Phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An.

(Bà V có mặt; ông Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm V và phần trình bày của bà V trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Bà V và ông Huỳnh Hữu Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải được nguyên nhân từ vấn đề kinh tế tiền bạc, vợ chồng không còn sống chung khoảng 08 tháng nay, do không hòa hợp nên bà V yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Hữu Th.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Hữu Nh, sinh ngày 08/5/2019, hiện đang do ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì ông Th có đủ điều kiện nuôi con, có bà nội (là mẹ của ông Th) cùng phụ chăm cháu nên khi ly hôn bà đồng ý giao

con cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng: Bà không phải cấp dưỡng, tuy nhiên khi có điều kiện bà sẽ phụ chi phí để ông Th nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung. bị đơn ông Th có địa chỉ cư trú tại thị xã KT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Th vắng mặt trong quá trình hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định.

[3] Bị đơn ông Th đã được cấp, tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Huỳnh Hữu Th có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã KT, hôn nhân giữa các bên là tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của bà V: Bà V cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn, không thể hòa hợp nên yêu cầu ly hôn, hai bên không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc, chia sẻ với nhau. Ông Th vắng mặt không có ý kiến trình bày chứng tỏ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông Th.

[4.2] Về con chung: Bà V và ông Th có 01 con chung là cháu Huỳnh Hữu Nh, sinh ngày 08/5/2019, giới tính Nam. Bà V trình bày hiện ông Th đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Khi ly hôn bà V đồng ý giao con cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, phía ông Th không có ý kiến phản đối, hiện nay ông Th đang chăm sóc con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, giao con chung cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V trình bày không cấp dưỡng, ông Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không buộc bà V cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Th không có ý kiến, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử

không xem xét, sau này đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Cẩm V với ông Huỳnh Hữu Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Th.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hữu Nh, sinh ngày 08/5/2019, giới tính: Nam cho ông Huỳnh Hữu Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Cẩm V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Cẩm V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bà V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Ông Th cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bà V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà V, ông Th hoặc cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000776 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã KT. Bà Nguyễn Thị Cẩm V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Huỳnh Hữu Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án theo Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Các đương sự;
-UBND Phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Tuyết Nhung